

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST  
Ngày: 23-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Sỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Trúc Nhiên

Ông Trần Tuấn Khanh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Ngô Trung K**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1993, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Ngô Tấn G, sinh năm 1967 và bà Trần Thị H, sinh năm 1967; anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: 01 lần về tội Tổ chức gá bạc năm 2014, đã xóa án tích; tiền sự: 01 lần về hành vi đánh bạc vào năm 2019, chưa chấp hành nộp phạt; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị E, sinh năm 1963 (đã chết).

Người đại diện gia đình bị hại:

Anh Trần Bé Ng, sinh năm 1985 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Kiều T, sinh năm 1990 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè nên vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 01 tháng 01 năm 2022. Chị Trần Thị Kiều T, sinh năm 1990, ngụ tại khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T điện thoại rủ bị cáo Ngô Trung K qua nhà người bạn của T tên H ở phường Q, thành phố T, tỉnh T để ăn tất niên nên bị cáo đồng ý. Sau đó, chị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Abela, màu đen, biển kiểm soát 84B1-671.77 (dung tích xilanh 110cc) chạy đến đầu hẻm nhà bị cáo tại khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T. Lúc này, bị cáo đi ra và được chị T giao xe để bị cáo điều khiển chở chị T đến nhà chị H. Khi đến nhà chị H, chị T đi vào phía nhà sau để phụ giúp công việc, còn bị cáo ở phía trước nhà tham gia vào bàn tiệc và có uống 02 lon bia cùng một số người bạn của chị H. Ngồi được khoảng 10 phút, bị cáo đi ra lấy xe của chị T để đi công việc nhưng không có hỏi mượn chị T, vì lúc này bị cáo vẫn còn giữ xe và chìa khóa. Bị cáo điều khiển xe từ nhà chị H đến đường Kiên Thị Nhân, theo hướng từ đường Trần Phú đến đường Nguyễn Đáng, khi đi đến gần Trường Đại học Trà Vinh (Khu 2) đoạn thuộc khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, bị cáo điều khiển xe đi trên phần đường bên trái thì phát hiện bà Trần Thị E, sinh năm 1963, cư trú khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T đang đi bộ từ lề phải sang lề trái cùng chiều xe lưu thông của bị cáo để qua đường. Lúc này, bị cáo đánh tay lái qua phần đường bên phải để tránh va chạm nhưng do khoảng cách quá gần (khoảng 02 mét) nên bị cáo xử lý không kịp, làm phần đầu xe bên trái của bị cáo đụng vào phần hông bên trái của bà E làm bà E té ngã, bị thương nặng được đưa vào Bệnh viện đa khoa Trà Vinh cấp cứu và tử vong vào lúc 18 giờ cùng ngày.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 12/KLGD ngày 03 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến bà Trần Thị E tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, bị cáo K có nồng độ cồn 0,12 miligam/1 lít khí thở.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường vụ án xảy ra trên đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường rộng 07 mét, loại đường 02 chiều có vạch kẻ đường phân chia làm hai làn đường xe chạy, không có biển báo hiệu giao thông, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường. Lấy mép đường bên phải theo hướng từ đường Trần Phú đi hướng đường Nguyễn Đáng làm mép đường chuẩn xác định được điểm đụng, vùng va chạm nằm trên phần đường bên trái, cách mép đường chuẩn là 3,8 mét, cách vị trí nạn nhân là 3,9 mét và cách vết cày đầu tiên của xe máy là 4,2 mét.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, xác định nguyên nhân của vụ án là do bị cáo Ngô Trung K khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (sửa đổi, bổ sung năm 2020), điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết một người.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô màu đen hiệu SYM, loại Abela, mang biển số kiểm soát 84B1-671.77. Bể ốp mũ đầu xe bên trái đèn chiếu sáng, mài mòn, trầy xước yếm bửng bên trái. Số máy: VMV3AAD000927, số khung: RLGFJ11AKJD000927. Ngày 20/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Trà Vinh đã trả lại chiếc xe trên cho chị Trần Thị Kiều T là chủ sở hữu của chiếc xe, do bị cáo tự lấy xe đi chị T hoàn toàn không biết.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo có đến gia đình bị hại thăm hỏi, hỗ trợ chi phí mai táng, bồi thường tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng số tiền 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại ông Trần Bé N đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Chiếc xe 84B1-671.77 của chị Trần Thị Kiều T bị bể ốp mũ đầu xe bên trái, bị trầy xước nhiều chỗ, chị T đã tự sửa chữa và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với chị Trần Thị Kiều T khi giao xe cho bị cáo điều khiển thì bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, không có sử dụng rượu bia hay chất kích thích, sau đó bị cáo sử dụng rượu bia và tự ý lấy xe chị T để đi công việc riêng dẫn đến xảy ra tai nạn, chị T hoàn toàn không biết nên không đặt ra xem xét xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-HS ngày 07/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Ngô Trung Kh về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Ngô Trung K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Trung K từ 01 năm đến 02 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Trung K đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/01/2022, sau khi đã uống rượu bia bị cáo Ngô Trung K điều khiển xe mô tô, biển số 84B1-671.77 lưu thông trên đường Kiên Thị Nhân, hướng từ đường Trần Phú về đường Nguyễn Đăng với vận tốc khoảng 40 km/giờ. Khi đến gần Trường Đại học Trà Vinh (khu 2) đoạn thuộc khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do thiếu chú ý quan sát và điều khiển xe đi trên phần đường bên trái, khi phát hiện bà Trần Thị E đang đi bộ qua đường do khoảng cách quá gần (khoảng 02 m) bị cáo không xử lý kịp nên đụng vào người bà E làm bà E té ngã xuống mặt đường. Tai nạn xảy ra làm bà E bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Trung K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Ngô Trung K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi hoạt động trên các tuyến đường giao thông. Do đó, pháp luật về giao thông quy định. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chú ý quan sát phía trước, không được sử dụng rượu bia. Do xem thường các quy định của pháp luật. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có sử dụng rượu bia, điều khiển xe lưu thông trên đường không chú ý quan sát phía trước dẫn đến gây tai nạn làm bà Trần Thị E tử vong.

Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn nơi công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc vào năm 2019 đến nay bị cáo vẫn chưa nộp phạt. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhắc nhở phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng); gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại anh Trần Bé N không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Kiều T đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Ngô Trung K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Trung K 01 (một) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại anh Trần Bé N không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Kiều T không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô Trung K nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; đại diện gia đình người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thanh Sỹ**